

TIN LÀNH



BẢN TIN CỦA

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI ARNHÈM
số 74 ra ngày 24-11-2011



Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. (Sáng thế ký 1: 11)

Trong số này:

Sứ mệnh của Hội thánh

-Sống với Thánh kinh

Thơ:

Xây Dựng Hội Thánh Lành Mạnh

Tiểu Minh Ngọc

Suy gẫm:

NHÀ CHA

Nguyễn Lê

Món súp tâm linh:

Đưa trẻ lớp ba giải thích về Đức Chúa Trời

Sưu tầm

Cây Gậy Của Người Chăn Bầy

PHỤ NỮ ĐỐI VỚI CHÚC VỤ

Viết bởi Tiến Sĩ T.L và Daisy Osborn với Ralph Mahoney

Phóng sự từ Bắc Âu :

BẮC ÂU CÓ PHẢI CHẰNG LÀ VƯỜN ĐỊA ĐÀNG BỊ ĐÁNH CẤP?

Thực hiện: NAM QUANG

Như gió Thánh-Linh

Chương 2: **NHƯ GIÓ THÁNH LINH**

Mel Tari - Nguyễn Minh chuyển ngữ

TIN LÀNH CHỮA BỊNH

Chương thứ nhất: **NỀN TẢNG LẬP TRÊN KINH THÁNH**

A. B. Simpson

Truyện ngắn:

Tình thương mạnh hơn bão tuyết

P. St. John

Tìm hiểu:

Lịch Sử Của Quyển Kinh Thánh

Hương Mai

Sứ mệnh của Hội thánh

Trước khi Chúa Giê-xu về trời, Ngài đã giao cho các Môn đệ trọng trách đào tạo tất cả các dân tộc trở nên môn đệ của Ngài. Đây là một mệnh lệnh cao trọng và có quy mô rất rộng lớn, vì thế, cần tất cả các tín hữu góp phần thực hiện. Dù có Chúa ở cùng, nhưng các tín hữu đầu tiên là những con người có giới hạn nên không thể nào làm được sứ vụ đó mà không có sự góp phần của cả hội thánh là các tín hữu do họ đào tạo. Đây là công việc của mỗi cá nhân tín hữu và toàn thể Hội thánh. Mỗi tín hữu đào tạo môn đệ cho Chúa. Hội thánh được Chúa thành lập để giúp cho các tín hữu hoàn thành đại mạng lệnh mà Ngài đã giao phó.

Về phương diện cá nhân, “môn đệ hóa” là tiến trình tăng trưởng mà một người học hỏi để tiến triển trong việc đem trọn đời sống đặt dưới quyền quản trị của Chúa Cứu thế. Đây là tiến trình lâu dài, không đột giai đoạn được. Người tín hữu tin cậy Chúa Giê-xu và học theo Ngài từng bước ngắn, bước dài để thuận phục Đức Chúa Cha, và phục vụ tha nhân vì lòng kính Chúa yêu người.

Chúa truyền cho các tín hữu phải đào tạo tín hữu cho Ngài. Như thế ta có thể kết luận rằng sinh hoạt của người tín hữu là thực thi điều Chúa dạy và dạy cho người khác cũng làm điều đó, nghĩa là giúp cho người khác trở nên tín hữu của Ngài..

Về phương diện Hội thánh, môn đệ hóa là tiến trình tăng trưởng của Hội thánh, mà qua đó các tín hữu đi từ chỗ non trẻ thuộc linh đến sự trưởng thành thuộc

linh, để họ có thể lặp lại tiến trình đó trong đời sống của người khác. Kinh thánh gọi tiến trình này là “*nên giống như hình ảnh Con Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8: 29) Hội thánh là nơi Chúa tạo ra nhiều tín hữu, là những người suy nghĩ, nói năng và hành động giống Chúa Giê-xu.

Công tác này gồm các bước sau: (1) đi rao tin mừng, đem người trở về cùng Chúa, (2) Giúp cho người ta hiệp một với Chúa, ngay cả trong sự chết và sự sống lại của Ngài. (Lễ Báp-tem) và (3) dạy người ta biết yêu kính Chúa, yêu thương người và ghét bỏ tội, tức là những điều Chúa đã truyền dạy.

Trích trong *Sống với Thánh Kinh*.



Thơ:

Xây Dựng Hội Thánh Lành Mạnh

Anh em trong Chúa chúng ta,
Được ơn cứu chuộc từ Cha trên Trời,
Ngài ban cuộc sống đời đời,
Tình yêu, Hội Thánh, cùng Lời Khôn
Ngoan,
Dạy ta nên sống đàng hoàng,
Yêu thương, tha thứ, dấn dưng việc
Ngài,
Nhân từ, trung tín lâu dài,
Chấn lo Hội Thánh thánh ngày tốt hơn,
Siêng năng, vững chí không sờn,

Bước theo chân Chúa trong ơn phước
lành!

Tháng ngày có Chúa dãi canh,
Gia đình, Hội Thánh sáng Danh muôn
đời!

Nên ta luôn phải nghe Lời,
Cùng nhau hiệp tác, mọi người hiến
dâng,

Dựng xây Hội Thánh xa gần,
Cho đời nhìn biết Linh Ân của Ngài,
Tin Lành truyền đến người ngoài,
Là nhờ Hội Thánh tỏ bày tình yêu,
Anh em của ít lòng nhiều,
Góp phần xây dựng Túp Liều yêu thương!



Tiểu Minh Ngọc

Tin tin tức-tin tức...

Tin vui: cháu Hường và Khoa vừa cho chào đời bé gái Nguyễn Hồng Mai Chi, ngày 14/11/2011, nặng 2kg88, dài 49 cm. Chúc mừng hai cháu, cùng cả nhà anh chị Hùng – Sinh. Cầu xin Chúa gìn giữ, chúc phước lành trọn đời sống cháu Mai Chi.

Ngày 4-12: Lễ Kỷ niệm 13 năm thành lập Hội thánh. Cảm tạ Chúa đã cho Hội thánh thành lập và đứng vững được cho tới ngày hôm nay. Với lòng biết ơn Chúa, Hội thánh sẽ tổ chức Lễ cảm tạ. Mời anh chị em cùng về tham dự ngày Lễ cảm tạ này.

Ngày 25-12: Lễ Giáng sinh năm nay Hội thánh sẽ tổ chức vào lúc 14 giờ ngày 25-12. Sau đó, vào ngày 26-12, Hội thánh sẽ tổ chức lớp học 201.

Những anh chị em nào đã học xong lớp 101 rồi thì tiếp tục học lớp 201. Kính mời anh chị em cùng tới tham dự.



Suy gẫm:

NHÀ CHA

“Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó.” (Giăng 14:2-3)

Người Việt chúng ta thường nói: “Sống có nhà, thác có mồ”. Nhà là nơi cho người sống cư ngụ, sinh hoạt mỗi ngày. Mồ là nơi chôn thân xác người đã chết. Vậy nhà và mồ đều phục vụ cho nhu cầu của thể xác của con người lúc sống và lúc chết.

Tuy nhiên, chúng ta đều biết, con người không những chỉ có thể xác mà còn có linh hồn. Khi tạo dựng con người đầu tiên, Kinh Thánh cho biết: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sinh linh.” Bụi đất chính là phần vật chất hay thân xác, và sinh khí Đức Chúa Trời hà vào chính là linh hồn Chúa ban cho, từ đó con người bằng bụi đất đó trở thành một loài sinh linh, đặc biệt khác với con vật, vì con vật thì không có hơi sống của Đức Chúa Trời.

Linh hồn con người là hơi sống của Đức Chúa Trời. Mà Đức Chúa Trời là

Đáng hằng hữu nên linh hồn Chúa ban cũng sẽ bất diệt. Sống trên đất con người cần có nhà và mồ cho thể xác, sống về nhà, chết vào mồ, nhưng còn linh hồn, khi con cái Chúa qua đời, linh hồn sẽ về đâu? Kinh Thánh cho biết linh hồn bất diệt đó sẽ về ở với ai mà chúng ta tôn thờ. Nếu không tôn thờ Đức Chúa Trời thì đương nhiên con người ở dưới sự cai trị của ma quỷ, mà “nhà” của ma quỷ là địa ngục, vì vậy ai không tin Chúa cũng sẽ về ở “nhà của ma quỷ” là hỏa ngục đời đời. Nhưng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời, chắc chắn sẽ được Chúa đón về Nhà của Ngài. Chúa Giê-xu cho chúng ta biết nơi con cái Chúa sẽ được đón về để ở khi Ngài trở lại là Nhà Cha. Ngài nói: “Trong Nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở”. Đây không phải là một khu tập thể sơ sài, một trại tập trung hỗn tạp hay một đại chung cư chật hẹp nhưng là một nơi đặc biệt mà Chúa gọi là Nhà Cha, Nhà của Đức Chúa Trời, nhà của Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa. Đó là là một nơi ở tuyệt vời mà hiện tại chúng ta không thể tưởng tượng nổi. Chúng ta chỉ biết, đó là Nhà Cha. Có ai đi xa mà không nhớ nhà chăng? Thường những người đi xa nhà mới thấm thía nỗi nhớ nhà như thế nào. Khi nhắc đến nhà, chúng ta cảm nhận được một sự ấm cúng của vòng tay những người thân yêu, một nơi chôn thân quen đầy ấp kỷ niệm, nên ai cũng có tâm trạng mong chờ, khao khát được sớm trở về ngôi nhà thân thương ấy. Nhà chúng ta trên đất chỉ là nhà tạm, vì bất quá cũng chỉ ở được mấy chục năm mà thôi, mà con người ai cũng nhớ nhưng đặc biệt như vậy, nhưng Nhà Cha là

Nhà mà Chúa sẽ đưa chúng ta về ở, nơi đó sẽ gắn bó với chúng ta suốt đời vĩnh hằng chứ không phải chỉ một thời gian ngắn, chúng ta là con cái Chúa, có khát khao, mơ ước được sớm đến với Nhà Cha không?

Hiện giờ chúng ta chưa thể hình dung cách rõ rệt Nhà Cha như thế nào, nhưng căn cứ vào Lời Chúa phán, chúng ta cũng có thể “nhìn thấy cách mập mờ” được phần nào. Chúa Giê-xu nói: “Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.” Chúng ta hãy tưởng tượng, để có chỗ ở cho con dân Chúa, Chúa Giê-xu, là Con Đức Chúa Trời, phải đích thân ra đi để sửa soạn và sắm sẵn thì Nhà ấy chắc chắn phải vĩ đại và tuyệt diệu biết cỡ nào. Và cũng chính Chúa Giê-xu hứa rằng sau khi sắm sửa xong, Ngài sẽ trở lại tiếp đón chúng ta vào ở trong Nhà Cha. Chẳng những được Chúa cho ở trong Nhà Cha, mà chúng ta còn có đặc ân ở chung với Chúa Giê-xu, Đấng chúng ta yêu mến, tôn thờ, vì Ngài đã hứa: “Ta ở đâu các ngươi cũng ở đó.” Chúa không sửa soạn Nhà Cha như những phòng riêng biệt giống phòng trọ, nhưng Chúa phán Nhà Cha có nhiều chỗ ở và bất kỳ ai ở chỗ nào cũng đều được ở cùng với Chúa Giê-xu. Nhà Cha quả là một Ngôi Nhà tuyệt vời, kỳ diệu ngoài sức tưởng tượng của con người.

Ý thức được Nhà Cha trên trời tuyệt vời như vậy, bạn có khao khát được về Nhà Cha không? Chúng ta đang ở trong “nhà ta” dưới đất nhưng lòng phải hướng về “Nhà Cha” trên trời. Điều đó

giúp cho ta không thiết tha xây dựng cơ đồ trên đất nhưng hết lòng lo công việc Chúa và chờ đợi ngày Chúa Giê-xu trở lại tiếp đón chúng ta về Nhà Cha chung sống với Ngài trong sự vui mừng và phước hạnh đời đời. Đồng thời mỗi người cũng hết lòng rao truyền Danh Chúa, góp phần với Hội Thánh trong công tác truyền giảng Tin Lành để trong ngày cuối cùng, có nhiều người được vào Nhà Cha chung với chúng ta. Bạn đã cầu nguyện, tham gia và cộng tác với Hội Thánh trong chương trình truyền giảng vào mỗi tối Chúa Nhật cuối tháng như thế nào?

Chúa Giê-xu hứa, Ngài đang sẵn sẵn cho con cái Chúa một chỗ ở trên trời và khi Chúa trở lại, Ngài sẽ tiếp đón chúng ta về ở trong Nhà Cha. Chúng ta vui mừng chờ đợi ngày ấy, nhưng ngay trong giờ này, mỗi chúng ta hãy tự hỏi: Nếu ngày Chúa trở lại là hôm nay, liệu bạn và tôi đã sẵn sàng hay vẫn còn miệt mài bám chặt lấy “nhà ta”?



Nguyễn Lê

Món súp tâm linh:

Đưa trẻ lớp ba giải thích về Đức Chúa Trời

Đây là bài viết bởi cậu bé Danny Dutton, 8 tuổi, sống ở Chula Vista, California, là bài tập về nhà của cậu bé khi đang học lớp 3 với chủ đề "Hãy giải thích em hiểu thế nào về Đức Chúa Trời".

"Một trong những nghề nghiệp chính của Đức Chúa Trời là tạo dựng nên con người. Chúa tạo nên con người mới để

thay thế cho những người qua đời, vì thế mới có đủ người để chăm sóc và quản trị hết mọi việc trên trái đất này. Chúa không tạo ra những người lớn ngay, nhưng Ngài tạo ra con nít trước. Em nghĩ có thể con nít nhỏ hơn nên dễ dàng tạo ra hơn. Bằng cách đó, Chúa không cần phải dành thời gian quý báu của Ngài để dạy chúng nói chuyện và tập đi. Chúa chỉ cần giao con nít cho những bố mẹ của chúng mà thôi.

Công việc quan trọng thứ hai của Chúa là lắng nghe lời cầu nguyện. Một số lượng lời cầu nguyện lớn kinh khủng vẫn liên tục gửi đi, vì có rất nhiều người cầu nguyện, ví dụ như có rất nhiều người cầu nguyện vào trước giờ đi ngủ. Chính vì vậy mà Chúa chẳng có thời gian để nghe radio hay xem tivi. Bởi vì khi Ngài nghe hết mọi thứ, chắc rằng Chúa nghe ồn ào kinh khủng, trừ khi Ngài nghĩ ra cách nào để tắt nó đi thôi. Chúa nhìn thấy mọi việc, nghe thấy mọi sự và Ngài ở khắp mọi nơi, vì thế Ngài bận rộn lắm. Do đó, bạn không nên làm tốn thời gian của Ngài, bằng cách bạn không nên đến và đòi ba mẹ những gì mà ba mẹ bảo là họ không thể có.

Những người vô thần thì không tin vào Chúa. Em không nghĩ rằng có người vô thần nào ở Chula Vista đâu. Ít nhất là không có ai vô thần ở nhà thờ của em. Chúa Giê-xu là Con của Đức Chúa Trời. Hồi trước, Ngài vẫn hay làm những việc rất khó khăn, giống như đi trên mặt nước, làm phép lạ và cố gắng dạy dỗ những người không muốn học về Đức Chúa Trời. Cuối cùng, họ thấy bất mệt về những bài giảng của Chúa Giê-xu, và thế là họ đóng đinh Ngài

trên thập tự giá. Nhưng Chúa Giê-xu cũng tốt và tử tế y như Cha của Ngài, và Ngài nói với Cha rằng mấy người đó chẳng biết họ đang làm gì đâu, xin hãy tha thứ cho họ, và Đức Chúa Trời nói là OK.

Cha của Chúa Giê-xu rất vui lòng về Ngài, về tất cả những công việc khó nhọc mà Chúa Giê-xu làm trên đất, cho nên Cha Ngài nói với Chúa Giê-xu rằng Ngài không cần phải xuống trần gian nữa, Ngài có thể ở trên Thiên Đàng với Cha. Vậy nên Ngài vâng lời. Bây giờ, Ngài đang giúp Cha nghe những lời cầu nguyện, rồi xem xét xem việc nào quan trọng thì để Cha Ngài giải quyết, còn việc nào Ngài có thể giải quyết một mình thì Ngài sẽ phụ Cha mình. Chúa Giê-xu giống như thư ký, nhưng chỉ có điều Ngài quan trọng hơn nhiều. Bạn có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào bạn muốn, chắc chắn Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu sẽ nghe, bởi vì bây giờ Chúa Giê-xu và Cha của Ngài đã phân chia công việc, nên khi nào cũng có người sẵn sàng ở đó nghe lời cầu nguyện cả.

Bạn nên luôn luôn đến nhà thờ vào ngày Chúa nhật, bởi vì điều đó làm cho Chúa vui lòng, và người đầu tiên mà bạn nên đem đến niềm vui về hạnh phúc, chính là Chúa. Đừng bỏ đi nhà thờ để làm những việc khác mà bạn nghĩ là sẽ vui hơn, giống như đi biển chơi. Điều này là sai đấy! Và, dù sao thì ngoài biển, mặt trời cũng không lên cao cho đến buổi trưa, bạn có thể đi biển sau giờ nhóm mà.

Nếu bạn không tin vào Đức Chúa Trời, ngoài việc bạn là một người vô thần, bạn sẽ còn cảm thấy cô đơn, bởi vì ba

mẹ bạn không thể đi với bạn ở khắp mọi nơi, chẳng hạn như khi đi cắm trại, nhưng mà Chúa thì có thể ở với bạn mọi lúc mọi nơi. Thật tốt khi mình biết rằng Chúa đang ở với mình, nhất là khi bạn sợ bóng tối, hay khi bạn không thể bơi giỏi và bạn sợ bị chìm khi bị máy đưa con nít bự con hơn kéo ra chỗ sâu. Nhưng bạn không nên luôn luôn nghĩ về những việc Chúa sẽ làm gì cho mình, nhưng mình phải vâng lời Chúa nữa.

Em hình dung rằng Chúa đặt em ở đây, nhưng Ngài cũng có quyền đem em đi bất cứ lúc nào Ngài muốn. Và vì thế nên em tin cậy hoàn toàn nơi Chúa."

Trẻ em có đức tin rất đơn sơ. Tuy rằng sự hiểu biết của trẻ còn đơn giản và nhiều giới hạn, nhưng Chúa Giê-xu đã phán rằng nước Thiên đàng sẽ thuộc về những kẻ có niềm tin đơn sơ như con trẻ vậy.

Ngày nay, sống trong một xã hội tội lỗi và nhiều cạm bẫy, Lời Chúa sẽ gìn giữ con trẻ, nuôi chúng lớn lên và bước đi trong đường lối thánh khiết của Ngài. Hãy dạy dỗ con trẻ Lời Chúa và cầu thay cho chúng luôn.



Sưu tầm

Cây Gậy Của Người Chăn Bầy

PHẦN C9:

PHỤ NỮ ĐỐI VỚI CHÚC VỤ

I: PHỤ NỮ TRONG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ TRONG CHÚC VỤ

Phản Dẫn Nhập

"Chúa truyền mạng lệnh ra: Các người ĐÀN BÀ báo tin, thật một đoàn đông lắm "(Thi 68:11).

Chữ "ĐOÀN" dịch từ tiếng Hê-bơ-rơ là tsaba. Cuốn Thánh Kinh Phù Dẫn (Concordance) của Strong nói từ này là

giống cái và có ý nghĩa "một đám đông phụ nữ được tổ chức để chiến đấu".

Câu Kinh thánh trên thiết lập một lời hứa tiên tri rất rõ về một ngày khi phụ nữ được tự do rao giảng Tin Lành và làm công việc Chúa cùng với các ông.

Câu Kinh thánh được dịch cách đúng đắn như sau: "*Chúa truyền ra mạng lệnh, các người đàn bà được tổ chức để chiến đấu thật đông lắm*".

Những gì viết sau đây là để bảo vệ lực lượng phụ nữ đặc biệt này.

Mục đích của phần này bao gồm hai điều:

(1) Giải phóng phụ nữ để họ tìm được vị trí đúng đắn trong công việc của Chúa, để có thể hoàn thành chức vụ vì vinh hiển của Ngài và (2) thay đổi thái độ của những nam lãnh đạo để khuyến khích phụ nữ làm trọn sự kêu gọi của Chúa đối với họ.

"Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác thịt; con trai và con gái các ngươi đều sẽ nói lời tiên tri. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các dãy tóc trai và gái ta" (Công vụ 2:17, 18).

Muốn làm bất cứ điều gì trên thế giới này thì cần ba điều: thời gian, nhân lực và của cải.

Ma quỷ đã sử dụng một chiến lược hết sức thành công để ngăn chặn Hội thánh làm trọn Đại Mạng Lệnh Truyền Giáo để Tin Lành được lan khắp thế gian. Một nửa nhân lực (phụ nữ) thường không được tham dự vào công việc trong nhiều hội thánh.

Bạn có thể tưởng tượng sự thành công của một quân đội mà phân nửa chiến sĩ

bị ngăn cản không cho tham dự cuộc chiến?

A. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHO NGƯỜI NAM VÀ NGƯỜI NỮ

Chúng ta hãy trở lại Sáng thế ký và xem sự sáng tạo người nữ: "*Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ*".

Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: "Loài người ở một mình thì không tốt, Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó" (Sáng 1:27; 2:18).

Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: "*Hãy sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dãy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất*" (1:28).

1. Đồng Quản Trị.

Những câu Kinh thánh trên cho thấy rõ mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời cho người nam và người nữ là đồng quản trị công trình sáng tạo. Nghĩa là theo ý định của Đức Chúa Trời, họ bình đẳng về địa vị, quyền hành. Họ phải cùng nhau quản trị.

Sự hợp tác duy nhất này được xác định lại trong Tân Ước. "*Dầu vậy, tôi muốn anh em biết Đấng Christ là đầu mọi người, người đàn ông là đầu người đàn bà và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ*" (ICô-rinh-tô 11:3).

"Đầu của mọi người là Đấng Christ".

Lẽ thật này dạy chúng ta rằng mối quan hệ giữa Đấng Christ - Đức Chúa Con và người nam (Adam), cũng y như mối quan hệ mà Đức Chúa Trời dự định

giữa người nam (Ăđam) và người nữ (Êva). "...Và đầu người đàn bà là đầu ông".

Câu Kinh thánh này cũng xác định vai trò và mối quan hệ giữa Đức Chúa Cha và Đấng Christ, Đức Chúa Con là khuôn mẫu mà Kinh thánh sử dụng để minh họa mối quan hệ mà Chúa muốn có giữa người nam và người nữ. Y như "Đức Chúa Trời là đầu Đấng Christ thế nào thì người nam là đầu người nữ thế ấy".

Nếu muốn hiểu vai trò của người nam và người nữ theo Kinh thánh, chúng ta phải xem xét mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Đấng Christ.

2. Tham Dự Đầy Đủ.

Vậy Đức Chúa Giê-xu cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy! (Giăng 5:19)

Như Con phụ thuộc vào sự tán đồng và quyền hạn của Cha mà hành động thế nào thì người nữ cũng hành động chung với người nam thế ấy. Con làm bất cứ điều gì mà Con thấy Cha làm và cũng làm y như Cha làm. Chúa muốn người nữ tham dự vào tất cả những gì mà người nam làm.

"Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng" (5:20).

"Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế ấy" (5:21).

3. Trách Nhiệm Đoán Xét.

"Cha... đã giao trọn quyền phán xét cho Con" (5:22). Từ phán xét trong tiếng Hy-lạp là Krino, có nghĩa là "quyết định" (về mặt pháp lý), trừng phạt trả thù, xét xử và hành động như một luật sư.

Điều này minh họa mục đích của Chúa cho người nữ đồng quản trị với người nam.

Hội thánh là Cô Dâu của Đấng Christ. Phao-lô nói: "Vì về anh em, tôi rất sốt sáng như sự sốt sáng của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh nữ tinh sạch cho Đấng Christ" (II Côr 11:2). Cô Dâu (Hội thánh) có mối quan hệ với chồng là (Đấng Christ) cũng y như Đức Chúa Con quan hệ với Đức Chúa Cha.

"Vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài (thịt Ngài và xương Ngài)...sự mẫu nhiệm là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy" (Ê-phê-sô 5:30-32).

Là Cô Dâu của Đấng Christ, những thành viên của Hội thánh được gọi "để đoán xét các thiên sứ và con người" và "những việc đời này" (ICô-rinh-tô 6:3).

Vai trò nữ giới giao cho Tân nương của Đấng Christ, Hội thánh, phù hợp với ý định ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho người nữ là cai trị với A-đam. Người nữ cũng được ban năng lực để quản trị trong sự hòa hợp yêu thương và sự thuận phục đối với người nam.

4. Sự Thuận Phục Và Vâng Lời.

Nhưng A-đam và Ê-va phạm tội và Đức Chúa Trời bảo Ê-va: "Sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi" (Sáng 3:16). Do đó, phụ nữ được bảo phải vâng phục

chồng. Đây là điều vẫn còn tồn tại trong thời Tân Ước. Khi sứ đồ Phao-lô nói với các bà vợ Cơ Đốc: "*Hãy vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa vậy*" (Ê-phê-sô 5:22).

Nhưng ngay cả khi người nữ phải vâng phục chồng mình thì người nữ cũng không thấp kém hơn người nam. Có nghĩa là người nữ sẵn lòng để người nam dẫn dắt. Phao-lô thực sự kêu gọi sự vâng phục về phần cả người chồng lẫn người vợ: "*Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục lẫn nhau*" (5:21).

Trong một lá thư khác, Phao-lô đã nói rõ ràng là không có sự phân biệt địa vị giữa người nữ và người nam trong Đấng Christ: "*Tại đây không còn chia ra người Giuđa hoặc người Gô-rét; không còn tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà vì trong Đức Chúa Giê-xu Christ, anh em thấy đều làm một*" (Ga-la-ti 3:28).

Điều này có nghĩa chúng ta cần hiểu vai trò dành cho người nữ được phác họa trong Kinh thánh. Thật là tuyệt diệu và vinh hiển. (Còn tiếp)

(Viết bởi Tiến Sĩ T.L và Daisy Osborn với Ralph Mahoney.)
(Nguồn: Nhulieuthanhkinh.com)

Châm ngôn 31:10

*Người nữ tài đức ai tìm được
Giá trị nàng châu ngọc nào hơn
Sự nhơn từ khiêm nhường khôn ngoan
Đã khiến nàng trởi hơn tất cả*

Châm ngôn 31: 30

*Duyên là giả dối cõi trần gian
Sắc lại hư không thật rõ ràng
Người nào kính sợ tôn thờ Chúa
Cuộc sống đời đời rạng phúc quang
Trình Hữu Lân*

Phóng sự từ Bắc Âu :

BẮC ÂU CÓ PHẢI CHĂNG LÀ VƯỜN ĐỊA ĐÀNG BỊ ĐÁNH CẤP?

Thực hiện: NAM QUANG

Trong bảng xếp hạng thế giới thì Bắc Âu luôn đứng đầu thế giới về các hạng mục: an sinh phúc lợi xã hội, môi trường sống, tự do báo chí, huu trí, y tế...có người bảo rằng Bắc Âu ngày nay không khác gì một vườn địa đàng năm xưa . Vậy mà...

NGÀY TANG TÓC

Đó là ngày 22.7.2011 vừa qua. Cả thế giới giật mình, và nhân loại một phen bàng hoàng sững sốt. Nơi tưởng như là yên bình nhất thế giới bị tấn công. Nơi trao giải thưởng Nobel Hòa Bình hằng năm bị khủng bố kép. Tin tức trên các kênh truyền hình khắp thế giới đang chia ông kính về Oslo để tường thuật mọi diễn biến nơi này. Một người Bắc Âu chính gốc , cực hữu muốn một Châu Âu " tinh khiết" đã thực hiện vụ thảm sát làm chết gần 80 người. Con số thiệt hại nhân mạng ban đầu đưa ra là 92 người, rồi lên 93 người. Nhưng đến phiên xử đầu tiên vào ngày 25.7 thì Tòa án công bố số người bị thiệt mạng là 76 nạn nhân.

Một không khí bao trùm không chỉ ở Na-uy mà toàn Bắc Âu. Người Na-uy trở lại cảm giác đau đớn kể từ sau đệ nhị thế chiến. Và lần này những người Na-uy, Bắc Âu sẽ hiểu được nỗi đau của người Mỹ trong sự kiện 11.9.2001 . Mùa hè thì ở Bắc Âu ngày dài hơn đêm. Cái buổi chiều tang tóc ấy nó dài đằng đẵng , có lẽ nó kéo dài mãi trong ký ức,

lịch sử của Nauy. Một vụ thảm sát mang màu sắc chính trị cực hữu. Mỗi nỗi buồn cho quốc gia Cơ Đốc Giáo Nauy , một dấu lặng cho các Cơ Đốc Nhân toàn cầu, một kỷ niệm đau buồn cho tinh huynh đệ. Một tội ác mới được khắc tên thêm trong chuỗi sa ngã trong vườn Ê Đen năm xưa. Vừa ra khỏi vườn chưa bao lâu thì Cain đã giết chết em mình là A Bêl. Vụ thảm sát lúc đó coi như là 1/4 nhân loại bị hủy diệt. Một mũi tên nhưng ma quỷ đã đánh trúng nhiều mục tiêu.

Đầu tiên hết là chương trình truyền giảng với chủ đề JESUS tại sân vận động quốc gia Nauy bị hủy chương trình ngay sau đó. Chương trình truyền giảng từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 7 với quy mô rất lớn, Dự kiến là ngay đêm 22.7 có trên 500 người Việt Nam tham dự nên ban tổ chức đã chuẩn bị người thông dịch tiếng Việt như là trong số 20 ngôn ngữ khác có mặt trong sân vận động dự kiến hơn 10 000 người tham dự . Khi Nauy bị tấn công thì chương trình truyền giảng bị ngưng lại. Ma quỷ đã thành công trong vụ này.

Nhưng cái ma quỷ không thấy là sự đoàn kết của các Cơ Đốc Nhân khắp thế giới và ngay tại Nauy. Phải nói là tiên phong trong việc cứu trợ các nạn nhân là các tín hữu trong các nhà thờ thuộc Giáo Hội Lutheran, một giáo hội được coi là Quốc Giáo tại các quốc gia Bắc Âu. Các nhà thờ nhanh chóng mở cửa và tiếp cứu các nạn nhân ngay lập tức. Sau đó thì xe cứu thương mới đến đưa các nạn nhân vào các bệnh viện. Các mục sư và hội đồng nhà thờ sau đó đã cầu nguyện, tư vấn an ủi cho gia đình các nạn nhân cũng như là đứng ra tổ

chức tang lễ cho các nạn nhân theo nghi lễ Tin Lành.

Người Việt Nam tại Nauy không bị ảnh hưởng gì về nhân mạng nhưng về tinh thần thì ai cũng lo lắng và kinh khiếp. Khu chợ Việt Nam vẫn mua bán nhưng dè chừng , người Việt Nam đi chợ thì bàn tán chủ đề thảm sát này. Riêng trung tâm Tin lành Oslo gần bên tòa nhà chính phủ bị tấn công thì không có hề hấn gì . Đặc biệt là chương trình lễ kỷ niệm 100 năm Tin lành đến Việt Nam dành cho khu vực Âu Châu vẫn được tổ chức như dự kiến tại thành phố Frankfurt của nước Đức . Chắc chắn là công tác an ninh sẽ bị xiết lại nhưng Đức Chúa Trời vẫn tể trị mọi sự.

Người Nauy sẽ đứng dậy, cộng đồng Cơ Đốc nhân vùng Bắc Âu sẽ xiết chặt tay nhau hơn bao giờ hết. Một góc phố bị đổ xuống nhưng toàn nhân loại sẽ đứng lên. Chúng ta học nhiều bài học từ sự kiện đau thương này. Tội ác hiện hữu khắp nơi, cái chết luôn đến bất ngờ, không có nơi đâu được coi là an toàn tuyệt đối nhất cho nhân loại.

THIÊN ĐƯỜNG Ở ĐÂU ?

Báo chí Việt Nam được mùa khi đưa tin những bất ổn ở các xứ tự do để minh chứng là họ mới là thiên đường. Nhiều tựa báo ở Việt Nam giật tít: " Bắc Âu thiên đường bị đánh cắp" để nói về sự kiện này. Có nhiều suy nghĩ từ chuyện báo chí Việt Nam so sánh đời sống ở Bắc Âu với hình ảnh thiên đường nơi hạ giới.

Thực tế cho thấy mức sống vùng Bắc Âu cao nhất thế giới. Các quốc gia Phần Lan, Thụy Điển , Na Uy, Đan Mạch luôn đứng đầu thế giới về an sinh xã hội, trong đó thì Na Uy được coi là

quốc gia giàu có nhất vùng Bắc Âu. Bắc Âu không vào liên minh Châu Âu vì sợ phải nuôi những nước nghèo khác. Hiện các quốc gia Bắc Âu dùng đồng tiền riêng của họ là đồng Kroner chứ không dùng đồng EURO. Trừ Thụy Điển là trung lập nhưng các nước khác thì gia nhập khối NATO và được coi là đồng minh đáng tin cậy của Hoa Kỳ.

Một điều đáng trân trọng là các quốc gia vùng Bắc Âu chọn Tin lành là quốc giáo Hơn 95% dân số theo các hệ phái Tin Lành trong đó Lutheran được coi là quốc giáo với hơn 80% dân số. Vì Tin Lành là quốc giáo nên các kỳ nghỉ lễ ở đây lấy từ các sự kiện trong Kinh Thánh. Ngày Giáng Sinh, ngày Phục Sinh, ngày Chúa Thăng thiên, ngày lễ Ngũ Tuần được coi là ngày lễ lớn. Các công sở, trường học, siêu thị đều nghỉ lễ. Các dấu hiệu khác cũng cho thấy đây là quốc gia Tin lành: cấm rượu bia, mai dâm, ma túy, cờ bạc...Người dân vùng Bắc Âu rất thân thiện và dễ gần gũi hơn người Mỹ. nếu chúng ta nhờ họ cái gì là họ sẽ giúp đến cùng. Trẻ con và người lớn đi đường có thể dựa gối và thân thiện.

Người Bắc Âu thì thích các môn thể thao mùa đông, mùa hè thì họ thích đi cắm trại dã ngoại, câu cá, đi săn. Thích hội hè và nhịp sống có vẻ chậm hơn ở Mỹ. Mỗi năm chính phủ bắt buộc người dân nghỉ 5 tuần lễ dù làm bất cứ công việc gì 5 tuần nghỉ lễ nhưng vẫn ăn lương. Thực tế thì ở Bắc Âu mỗi năm chỉ làm 180 ngày thôi. Mỗi ngày làm việc là 7 tiếng rưỡi. Khoảng cách giàu nghèo vùng Bắc Âu không cách biệt như các vùng khác. Giữa một bác sĩ hay chuyên gia, cán bộ cao cấp của chính

phủ và người lao động bình thường như nông dân, lao công quét dọn thì chênh lệch không bao nhiêu. Thủ tướng hay gia đình của các hoàng gia quý tộc thì vào siêu thị cũng xếp hàng, vượt đèn đỏ cũng bị phạt, cũng phải đi lính...

Người Bắc Âu coi trọng đời sống tinh thần báo chí vùng Bắc Âu được xếp hạng tự do báo chí nhất thế giới. Hàng năm Bắc Âu luôn tổ chức những kỳ đại hội các nhà văn, nhà báo cho khu vực Châu Âu cũng như toàn thế giới. Các di sản văn hóa thế giới do Unesco công nhận được bảo tồn rất tốt. Nghệ thuật điêu khắc, hội họa, phim ảnh, kịch nghệ của Bắc Âu khá phát triển. Người Bắc Âu rất thích các hoạt động thể thao. Đời sống cao nên người ta chú trọng bảo tồn loài vật thiên nhiên. Chim trời, thú rừng cũng được con người chăm sóc. Trẻ con Bắc Âu từ nhỏ được dạy phải thân thiện với thiên nhiên.

Chuyên học hành và nằm nhà thương ở Bắc Âu cũng cần nhắc đến là tất cả miễn phí. Giáo dục bắt buộc cho trẻ con từ 6 đến 19 tuổi(13 năm đi học bắt buộc). Quỹ hưu trí ở Na Uy được coi là quỹ tư bản lớn nhất thế giới. Bắc Âu và các quốc gia Canada, Úc, Mỹ được miễn visa và có những trường được liên thông đào tạo. Một số môn hay chuyên ngành thì sinh viên được chọn đến các đại học ở Mỹ, Anh, Canada, Úc..học sau đó về lại Bắc Âu thi tốt nghiệp. Không khí Bắc Âu được coi là trong lành. Vùng Bắc Âu dù có 6 tháng mùa hè 6 tháng mùa đông nhưng một số nơi có đủ 4 mùa XUÂN- HẠ - THU- ĐÔNG.

Nếu xét về ý nghĩa nơi đâu có Chúa thì nơi đó có thiên đường thì Bắc Âu thì

Bắc Âu quả đúng như vậy. Nhưng nói thể thì thiên đường hiện hữu khắp mọi nơi. Thánh ca 211 của HTTLVN dùng ở Miền Nam và Bắc có lời như thế này : " nhà xiêu vách nát, kèo cột lung lay, Giê Xu ngự vào hóa thiên cung ngay". Nơi đâu có Chúa là nơi ấy có thiên đường.

ĐẦU CHÓN BÌNH AN ?

Bắc Âu bị tấn công cho thấy không nơi nào thật sự an bình cho nhân thế. Trong kỳ đại hội các nhà văn toàn Bắc Âu vào cuối tháng 5. 2011 vừa qua thì một nhà văn nổi tiếng là diễn giả quan trọng cho là: " Bạn chỉ có thể tìm được bình an và niềm an ủi trong Chúa Giê Xu mà thôi". Ông ta bị thế giới Hồi Giáo săn lùng vì tác phẩm nổi tiếng " Những vần thơ của quý Sa tan". Cái đầu của ông được một giáo chủ Hồi Giáo treo thưởng là 1 triệu USD. Tình báo Anh can thiệp và người ta phải giải phẫu khuôn mặt của ông ta. Một nhà văn Hồi Giáo khác trong nhóm chúng tôi là tín hữu Tin lành anh cho hay là qua Bắc Âu thật sự tự do cho những người cầm viết làm nhà văn nhà báo. Ông nhà văn nổi tiếng, dù đã được giải phẫu thẩm mỹ khuôn mặt nhưng đi đâu cũng có tình báo Anh và các cơ quan tình báo địa phương bảo vệ khỏi cái giải thưởng 1 triệu USD cho cái đầu của ông ta.

Bản thân tôi, người viết bài này cũng có những phút giây từng trải về những bất an trong nghiệp cầm bút của mình. Không như các đồng nghiệp kém may mắn khác còn trong nước vì tôi có Chúa nên tôi được Chúa bảo vệ tôi cách diệu kỳ. Suốt đời tôi không bao giờ quên tình yêu thương, lòng nhân từ và sự thành tín của Đức Chúa Trời Toàn

Năng mà ông nội tôi, cha tôi, tôi và con cháu tôi đã, đang và sẽ thờ phượng . Chỉ có trong tay Chúa chúng ta mới được bình an

Một người Hồi Giáo đã trở lại tin nhận Chúa và ông làm mục sư của hệ phái Tin lành Giám Lý. Trong một buổi học Kinh Thánh tại một quán nhỏ ở Thanh Đa, trên sông Sài Gòn vào năm 2005 ông chia sẻ cho chúng tôi như thế này: "Các bạn đừng sợ, chúng ta có Lời Chúa đã hứa trong Kinh Thánh, Cả Kinh Thánh có đến 366 lần Chúa phán rằng ĐỪNG SỢ. Mỗi ngày chúng ta dùng một lời hứa ĐỪNG SỢ của Chúa". Những ngày hôm nay, ở Bắc Âu đang lo buồn, tôi chợt nhớ lại cái sứ điệp của vị mục sư năm xưa. Tạ ơn Thiên Chúa mà con đang thờ phượng. Tôi xin mượn lời của bài thánh ca 211 khép lại bài viết này:

Nhờ Giê-xu cứu hồn sạch ác khiên
Nơi dương trần thành cảnh trí thượng thiên

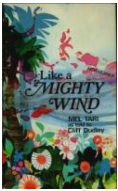
*Buồn lo đau đớn, đời đây chông gai
Biết Giê-xu thì đất đây thiên cung
Ha lê lu gia! Ô Thiên Đàng đây!
Tâm linh trong trắng, Ô Thiên Đàng đây*

Dầu qua Thượng Hải, lục địa mệnh mông

Giê-xu ngự cùng, ấy nơi thiên cung.

Nam Quang viết từ Na-uy.





Như gió Thánh-Linh Chương 2

Tôi muốn chia sẻ với bạn việc mà Đức Chúa Trời đã làm. Có lẽ điều này sẽ giúp

bạn hiểu được những gì mà Chúa của chúng ta có thể làm trong những ngày cuối cùng này. Điều đó cho bạn thấy rằng tất cả những gì trong Kinh thánh đã chép là sự thật, sự thật ngay cả trong thời chúng ta đang sống hôm nay.

Người đời thường nói về cuốn Kinh thánh như “một cuốn sách đen cũ kỹ” (The Old Black Book, Kinh Thánh thường có bìa màu đen. ND). Họ cho rằng tất cả những gì được ghi lại trong đó, chỉ là những chuyện đã xảy ra hằng bao thế kỷ trước và nó chẳng liên quan gì đến chúng ta hôm nay cả. Nhưng tôi có thể chứng minh với bạn rằng, quyền Kinh thánh này rất có liên quan với chúng ta ngày nay còn hơn cả một tờ nhật báo. Báo chí cho chúng ta biết tin tức về tội ác, chiến tranh, động đất và những cuộc nổi loạn. Còn Kinh thánh thì cho chúng ta biết ý Chúa, quyền năng, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta tin Kinh thánh có thật, chúng ta sẽ thấy được quyền năng của Đức Chúa Trời hành động trong đời sống và trong xã hội chúng ta ngày hôm nay y như Ngài đã làm qua bao thế hệ trong thời đại của Kinh thánh.

Trước khi tôi kể với bạn về cuộc phần hưng xảy ra tại Indonesia như thế nào, tôi muốn chia sẻ với bạn một câu trong Kinh Thánh sách Rôma chương 15, câu 16: “... Bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi nên chức việc của Đức Chúa

Giê-xu Christ giữa dân ngoại, làm chức tế lễ của Tin lành Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa và nên thánh bởi Đức Thánh Linh”.

Trong câu Kinh thánh này, Sứ đồ Phao lô không chỉ nói về sự kêu gọi đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã gọi ông, mà còn nói về chức vụ của ông nữa. Phao lô hầu việc Chúa giữa dân ngoại không chỉ bằng lời nói, nhưng cũng bằng các dấu kỳ phép lạ bởi quyền năng của Đức Thánh Linh nữa (xem thêm Rôma 15:18-19).

Tôi tin rằng đây cũng là cách mà Đức Thánh Linh muốn hành động qua cuộc đời của đầy tớ Đức Chúa Trời ngày nay.

Hội thánh của chúng tôi tại Indonesia biết về Đức Thánh Linh, Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con là Chúa Giê-xu Christ. Chúng tôi cũng biết nhiều về Kinh thánh và thuộc lòng nhiều câu. Nhưng chúng tôi chưa từng trải kinh nghiệm về sự vận hành của Đức Thánh Linh mà Phao lô mô tả. Phao lô giải thích thật rõ ràng là bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà ông hầu việc Chúa giữa dân ngoại bằng lời nói, việc làm và cả phép lạ nữa. Phao lô đi từ thành này sang thành khác, từ nơi này đến nơi kia rao giảng về Tin lành Chúa Giê-xu. Ông không những chỉ chia sẻ về Lời hằng sống của Đức Chúa Trời qua cuộc đời Chúa Giê-xu lúc Ngài còn ở trần gian như các sách Phúc âm đã chép, mà còn chính bởi những dấu kỳ phép lạ mà Ngài đã làm.

Đức Thánh Linh ngày nay cũng dùng lời Thánh của Ngài để chinh phục tội nhân, nhưng Ngài cũng muốn sử dụng

cả chúng ta nữa. Ngài muốn hành động và thi thố phép lạ của Ngài qua đời sống của mỗi một chúng ta khi đi làm chứng cho Ngài. Trong thư 2 Ti-mô-thê chương 1, câu 7, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta một tâm thần nhút nhát nhưng là một tâm thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và sáng suốt. Trong thư 1 Cô-rin-tô chương 12, chúng ta thấy, công việc của Đức Thánh Linh là tình yêu, ở chương 13, thì Đức Thánh Linh là Linh của tình yêu thương. Những điều đó chưa đủ. Thánh Linh, là Thần của Đức Chúa Trời cũng là Linh của tâm thần sáng suốt (sound mind). Chúng ta cũng tìm thấy trong chương 14. Theo nguyên văn Hy-lạp thì “Tâm thần sáng suốt” này nghĩa là “Trật tự (discipline), hoặc “thứ tự” (order). Tôi tin rằng, Đức Thánh Linh luôn luôn hành động trong Hội thánh Đức Chúa Trời bằng quyền năng Ngài như cách mà Phao-lô đã nói ở trong thư Rô-ma chương 15 vậy.

Nhưng nhiều Hội Thánh và nhiều người trên thế giới hôm nay họ không tin những ân tứ thiêng liêng này vẫn còn có hiệu quả trong cuộc sống của chúng ta. Thật đáng buồn! Kể từ cuộc phản hưng tại Indonesia năm 1965 thì Đức Chúa Trời đã phục hồi những ân tứ thiêng liêng của Ngài trong Hội Thánh chúng tôi, chúng tôi tạ ơn Chúa về điều đó.

Nhiều người nói rằng, vì Hội Thánh được thành lập nhằm ngày lễ Ngũ tuần nên mới có những ân tứ thiêng liêng đó, còn chúng ta thì không cần những ân tứ thiêng liêng ấy. Tôi không tin như thế. Tại sao? Vì các sứ đồ như Giăng, Phao-lô, Phê-rô 2000 năm trước đã cần đến sự vận hành và quyền năng của Đức

Thánh Linh trong chức vụ của họ bao nhiêu, thì trong thế hệ của chúng ta ngày nay lại càng cần nhiều hơn là dường nào. Ma quỷ biết rõ thời kỳ cuối cùng của nó đang đến, và biết Chúa Giê-xu sắp trở lại nên nó càng tấn công chúng ta ngày nay còn dữ dội hơn thời chúng đã làm ở thế kỷ thứ 1. Tôi tin rằng, chỉ có một cách duy nhất mà Cơ-Độc nhân chúng ta ngày nay có thể địch lại với ma quỷ là nhờ quyền năng Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Hy vọng duy nhất của Hội Thánh là hãy để cho những ân tứ thiêng liêng hành động trở lại.

Quyền năng trong một cái hộp. Chúng tôi thú nhận, “Lạy Chúa, Ngài phán trong Kinh thánh là Ngài có thể làm điều đó nhưng câu Kinh thánh này đã viết cách đây 2000 năm rồi. Bây giờ không còn thích hợp nữa, vì Hội Thánh chưa kinh nghiệm được điều đó...!”. Chúng tôi xưng tội như vậy.

Hiện nay, trong Hội Thánh chúng tôi có nhiều hộp đê đựng nhiều câu Kinh thánh khác nhau. Hộp này thì có câu nói về chuyện đã xảy ra hằng bao thế kỷ trước. Hộp kia thì có những câu nói về chuyện đã và sẽ xảy ra trong quá khứ và tương lai, nhưng chỉ xảy ra trong những hoàn cảnh nào đó mà thôi. Có những câu khác thì chỉ dành riêng cho người Do Thái nên chúng tôi bỏ vào một cái hộp khác... cứ như thế chúng tôi có rất nhiều hộp đến nỗi chúng tôi làm mất đi nhiều sứ điệp và ý nghĩa thật của Kinh thánh.

Kinh thánh thật là đơn sơ, nhưng lại thật thích hợp cho chúng ta ngày nay, như đã thật thích hợp với những người sống cách đây 2000 năm trước. Đức

Chúa Trời muốn xác nhận những điều ấy qua đời sống của chúng ta hôm nay. Nếu mọi điều trong Kinh thánh không có thật thì chắc chắn nó đã không được ghi lại. Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời vì khi cuộc phân hưng xảy ra thì Ngài đã khiến cho chúng tôi đọc Kinh thánh một cách hoàn toàn đơn sơ. Vấn đề mà chúng ta là cứ tìm ý nghĩa thuộc linh trong Kinh thánh bằng lý trí của mình, bằng sự tính toán nhỏ mọn mà không tiếp nhận Lời Chúa bằng tấm lòng của mình. Khi chúng tôi đọc trong Mác 16:9-20 chép về những lời hứa của Chúa qua dấu kỳ phép lạ thì nhiều người nói rằng: “Ồ, chúng ta không tìm thấy những câu này trong Kinh thánh ở các bản cổ nhất, do đó cách tốt nhất là bỏ nó vào trong một hộp khác rồi đóng kỹ lại!”

Còn trong thư 1 Cô-rin-tô chương 12 nói gì? Nhiều người nói rằng: “Phao-lô ghi lại những điều này vì lúc bấy giờ Hội Thánh còn ít người và mới thành lập. Họ còn yếu nên mới cần những ân tứ này. Còn chúng ta ngày nay, Hội Thánh đã phát triển mạnh, có nhiều người tài giỏi và mọi việc đều trôi chảy nên chúng ta không cần đến những ân tứ siêu nhiên này nữa”. Thế là chương này được bỏ vào một chiếc hộp khác đóng kỹ lại. Khi đọc đến chương 13 thì chúng tôi nói rằng: “Đúng rồi, đây là đoạn chúng ta cần – Tình yêu. Tình yêu là món quà tuyệt hảo.” Nhưng đọc đến chương 14 thì chúng tôi quyết định, chương này không quan trọng nữa, vì khi chúng ta yêu, chúng ta có mọi điều, chúng tôi không cần thêm những điều khác. Thế là chương này chúng tôi cũng bỏ vào một chiếc hộp khác.

Tuy nhiên, Kinh thánh không phải giải nghĩa theo cách ấy. Kinh thánh nói rằng Thần của Đức Chúa Trời là Thánh Linh quyền năng, yêu thương và trật tự. Đức Thánh Linh hành động trong 3 tương quan này. Ngài không hành động chỉ trong quyền năng, hoặc chỉ trong yêu thương, hoặc chỉ trong trật tự. Nhưng Ngài hành động cả 3 cách như đã viết trong thư 1 Cô-rin-tô chương 12, 13, 14. Chúng ta không thể loại bỏ bất cứ một phần nào trong những chương này. *Công vụ các Sứ đồ chương 2 được tái hiện.*

Tôi thuộc về Giáo hội Trưởng Lão và mọi việc chúng tôi làm đều theo một trật tự. Khi chúng tôi đến nhà thờ, mọi việc đều được viết sẵn trên một tờ giấy thông báo. Ông Mục sư đọc trước một phần rồi hội chúng đọc phần khác. Chúng tôi biết khi nào cầu nguyện, khi nào hát Thánh ca, khi nào đứng hay khi nào ngồi. Tôi thật lòng cảm ơn Đức Chúa Trời và ưa thích sự trật tự đó trong Hội Thánh chúng tôi.

Chúng tôi cũng có tình yêu thương hay nói đúng hơn, chúng tôi cũng có chút ít tình yêu thương. Khi người ta mỉm cười với chúng tôi thì chúng tôi mỉm cười lại. Chúng tôi yêu người nào họ yêu mình, còn nếu người ta ghét chúng tôi thì chúng tôi cũng chẳng thể yêu họ lại được tí nào.

Ngay trong Hội Thánh của tôi cũng chẳng có quyền năng gì cả. Khi cuộc phân hưng đến thì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng tôi tất cả những ân tứ của Đức Thánh Linh bằng cả tình yêu thương, quyền năng và sự trật tự nữa.

Tôi nhớ rất rõ là vào đêm 26 tháng 9 năm 1965. Có khoảng 200 tín hữu ở

mọi lứa tuổi nhóm nhau lại để cầu nguyện. Đang khi chúng tôi cầu nguyện, thành linh có một cái gì rất lạ chiếm ngự. Nếu bạn đọc Kinh thánh trong Công vụ các Sứ đồ chương 2 thì bạn sẽ thấy được những gì đã xảy ra trong Hội Thánh của chúng tôi. Chúng tôi đã đọc khúc Kinh thánh này rất nhiều lần, có người đã thuộc lòng đoạn này. Nhưng chúng tôi chưa từng kinh nghiệm được điều đó trong đời sống của chúng tôi.

Vị Mục sư của chúng tôi thường nói rằng: “Từ khi Đức Chúa Trời đổ quyền năng của Thánh Linh xuống Hội Thánh cách đây 2000 năm, nếu bạn là một thuộc viên trong Hội Thánh thì đương nhiên bạn sẽ nhận được Báp-têm bằng Thánh Linh.” Đêm ấy là đêm Chúa mở mắt chúng tôi ra rằng, điều đó không phải tự nhiên mà có được.

Trong Phúc âm Giăng chương 3 câu 16 chép “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài...”. Đức Chúa Trời đã ban chính Con một của Ngài cho thế giới này. Đúng như vậy, nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả mọi người trên thế gian này đều sẽ được lên Thiên đàng cả đâu. Mặc dầu Ngài đã ban Con một của Ngài cho nhân loại, nhưng bất cứ ai muốn lên Thiên đàng thì phải đến với chính Con một của Đức Chúa Trời thì mới được cứu. Sự đầy dẫy Đức Thánh Linh cũng tương tự như thế. Chúa Giê-xu đã ban Thánh Linh cho bất cứ ai nếu họ đã tin nhận Ngài và trở thành một chi thể trong thân của Ngài. Tuy nhiên người ấy phải đạt đến mục đích của mình là kinh nghiệm được với Chúa Giê-xu qua sự đầy dẫy Đức Thánh

Linh. Điều này không thể tự nhiên mà có được, nhưng mỗi người phải kinh nghiệm được cho chính mình.

Chúng tôi ngợi khen Đức Chúa Trời vì nhờ đêm đặc biệt ấy mà Ngài đã mở mắt chúng tôi và khiến lòng chúng tôi khao khát sự đầy dẫy Đức Thánh Linh Ngài. Chúng tôi nhớ lại khi Giăng Báp-tít nói: “...Người đến sau tôi là Đấng sẽ làm phép Báp-têm cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa”. (Mathio 3:11b).

Nhiều năm rồi, chúng tôi bị lầm lạc bởi các giảng sư chúng tôi dạy sai lạc. Họ nói rằng chúng tôi phải đặt kinh nghiệm của mình vào thời của những tín hữu sống cách đây 2000 năm. Nhưng trong đêm phần hưng ấy, Đức Chúa Trời phán với chúng tôi rằng, Cơ-đốc-giáo không lệ thuộc vào kinh nghiệm của người nào khác. Mà là kinh nghiệm của mỗi cá nhân sống động với Đức Chúa Trời. Tôi cảm ơn Chúa Giê-xu về điều này.

(Mel Tari - Nguyễn Minh chuyển ngữ)



TIN LÀNH CHỮA BỊNH

Chương thứ nhất

NỀN TẢNG LẬP TRÊN KINH THÁNH

Người ta có hai bản thể. Người là một loài có cả phần thể chất và phần thiêng liêng. Cả hai bản thể ấy đã bị tổn hại vì cơ sự sa ngã của A-đam và Ê-va. Thân thể người ta có thể mắc bệnh tật, còn linh hồn thì bị tội lỗi làm cho hư hoại. Vậy, phước thay nếu chúng ta nhận

thấy rằng phương lược cứu chuộc hoàn toàn gồm cả hai bản thể, và tiên liệu cho sự sống thân thể được phục hồi và sự sống thiêng liêng được đổi mới!

Đấng Cứu Chuộc hiện đến giữa vòng loài người, giơ tay ra để cứu giúp sự cùng khổ và thiếu thốn của chúng ta, Ngài ban cho cả sự cứu rỗi và sự chữa bệnh. Ngài ban chính mình Ngài cho chúng ta như là một Đấng “cứu toàn vẹn” (Hêb 7:25); ban Đức Thánh Linh ngự trong ta để làm sự sống của thân linh ta; ban sự sống phục sanh của Ngài làm sự sống cho thân thể hay chết của ta (Rô 8:11).

Ngài bắt đầu chức vụ bằng sự chữa lành mọi người cần được chữa lành; Ngài làm xong chức vụ bằng cách thực hiện trên thập tự giá một sự đền tội đầy đủ. Rồi ở bên kia mồ mả mở rộng, Ngài bước lên trời và để lại cho các môn đồ hai sứ mạng mà họ phải làm trọn “khắp thế gian” (Mác 16:15) “luôn cho đến tận thế” (Mat 28:20). Hai sứ mạng này là: “Hãy đi khắp thế gian giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp têm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành” (Mác 16:15-18). Đó là “đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi” (Giu 1:3). Lễ đạo chữa bệnh đã trở nên thế nào? Tại sao lễ đạo ấy còn chưa được dạy dỗ và thực hiện khắp cả Hội Thánh? Ân tứ chữa bệnh có biến mất theo thời đại các Sứ đồ chẳng? Đức Chúa Trời có rút ân tứ ấy lại khi Ngài cất đem Phi-e-rơ, Phao-lô

và Giảng về Thiên đàng chẳng? Chẳng hề như vậy. Ân tứ này còn trong Hội Thánh trải qua bao nhiêu thế kỷ, và chỉ lần lần biến mất vì có trong Hội Thánh càng ngày càng có sự ham mến thế gian, sự bại hoại, sự chú trọng nghi thức và sự không tin.

Tin Lành hạnh phúc về sự cứu chuộc thân thể đang chiếm lại địa vị như xưa, và Hội Thánh lần lần học tập đòi xin cho kỳ được ân tứ chữa bệnh mà đáng lẽ mình không nên bao giờ để mất. Nhưng cùng một lúc với tình hình tốt đẹp ấy, ta lại thấy phát hiện một tinh thần vô tín bảo thủ và một chủ nghĩa duy lý (rationalisme) nguội lạnh, dựa theo cổ truyền và thần học đến nỗi ta thấy cần phải “vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi”.

Trước hết, chúng ta phải biết chắc nền tảng của mình lập trên Kinh Thánh. Đức tin phải lập trên Lời Đức Chúa Trời luôn, và yếu tố trong “sự cầu nguyện bởi đức tin” (Gia 5:15) chính là sự tin quyết đầy đủ và vững vàng rằng sự chữa bệnh bởi đức tin đơn sơ đặt trong Đức Chúa Trời chính là một phần của Tin Lành và một lễ đạo của Kinh Thánh.

1) Lời hứa chữa bệnh đầu tin chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký (Xuất 15:25,26) “Áy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là

Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.”

Đức Chúa Trời ban lời hứa này ngay sau khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ. Và, chúng ta biết rằng sự vượt qua Biển Đỏ làm hình bóng rõ rệt về sự cứu chuộc ta, còn cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên trải qua đồng vắng thì làm hình bóng về cuộc hành trình thiêng liêng của chúng ta từ đất lên trời. Sứ đồ Phao-lô luận rằng: “Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời” (ICôr 10:11).

Vậy, lời hứa này thuộc về chúng ta ở ngay chặng đầu của cuộc hành trình từ đất lên trời, và lập giao ước chữa lành tật bệnh cho chúng ta. Ngài tuyên bố rằng nếu chúng ta bước đi trong sự vâng phục, thánh khiết, và kính mến, thì sẽ được gìn giữ khỏi bệnh tật, là điều thuộc về đời sống tôi mọi cũ mà ta đã lìa bỏ đằng sau cho đến đời đời rồi. Bệnh tật thuộc về người Ê-díp-tô, chớ không thuộc về con cái Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào, về phần thiêng liêng, chúng ta quay trở về với nước Ê-díp-tô, thì ta mới phải gặp những hoạn nạn, bệnh tật và sự nguy hiểm của nước ấy.

Và đó không phải chỉ là lời hứa, nhưng là "luật lệ" và "pháp độ." Ăn nhip với luật lệ thời xưa đó, Đức Chúa Jesus đã để lại cho chúng ta trong thư Gia 5:14 một luật lệ tỏ tường về sự nhơn danh Ngài chữa bệnh. Luật lệ này cũng thiêng liêng và bó buộc như bất cứ luật lệ nào khác của đạo Tin Lành.

2) Thi 105:37. "Ngài dẫn Y-sơ-ra-ên ra có cầm bạc vàng, chẳng một ai yếu môn trong các chi phái của Ngài." Câu này tỏ ra lời hứa trên kia thật đã được ứng

nghiệm. Mặc dầu họ không làm trọn các điều kiện về phần mình trong giao ước đó, nhưng Đức Chúa Trời cũng đã giữ lời hứa của Ngài. Cũng một thể ấy, dầu có khi đức tin và sự vâng phục của chúng ta thiếu sót, nhưng nếu Đấng Christ đảm bảo cho chúng ta, và nếu đức tin ta đòi cho bằng được công ơn cùng Danh Thánh của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ thấy lời hứa ấy ứng nghiệm cho mình.

3) Sách Gióp đoạn 1 và đoạn 2. Truyện tích của Gióp cổ nhứt trong lịch sử loài người. Nó tỏ cho ta thấy quỷ Sa-tan là nguồn gốc của tật bệnh, trong trường hợp này, thấy những hành động cho người ta được chữa lành. Hành động ấy là khiêm nhường tự xét mình trước ngôi thương xót của Đức Chúa Trời.

Trong phòng bệnh của Gióp, người xứ Út-xơ, ta không thấy thầy thuốc, không thấy thuốc của loài người, nhưng chỉ có con mắt ngựa trông Đức Chúa Trời báo thù cho mình. Khi ông Gióp từ bỏ sự công bình riêng cùng ý muốn báo thù, và đứng vào địa vị Đức Chúa Trời mong đưa ông đến, - tức là địa vị từ bỏ mình và khiêm nhường, - thì ông liền được chữa lành.

4) Thi 103:2,3 "Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác ngươi, chữa lành mọi bệnh tật ngươi". Các Thi-thiên của Đa-vít ghi chép nhiều sự đau đớn, buồn thảm. Nhưng Đức Chúa Trời - và một mình Đức Chúa Trời - luôn luôn giải cứu ông. Chúng ta không thấy bàn tay của loài người. Tác giả Thi-thiên nhìn thẳng lên Thiên đàng để được chữa bệnh cũng như để được tha tội. Vậy nên cùng

một lúc, ông kêu lên rằng: "Áy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người." Và Đức Chúa Trời chữa lành trọn vẹn, chữa lành "mọi bệnh tật" của ông. Sự chữa lành cho ông có tánh cách chung cả và mãi mãi cũng như sự tha thứ các tội lỗi ông.

Vả, rõ ràng lắm, chúng ta thấy sự tha tội là vinh hiển và toàn vẹn dường nào: "Phương Đông xa cách phương Tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu" (Thi 103:2-3). Đây cũng như trong trường hợp của Gióp, có một mối liên quan chặt chẽ giữa bệnh tật và tội lỗi, nên cả hai cần được chữa lành một lần.

5) IISứ16:12, 13 "Năm thứ ba mươi chín đời A-sa trị vì, A-sa bị đau chân, đến nỗi nặng lắm; trong cơn bệnh người không tìm kiếm Đức Giê-hô-va, nhưng tìm kiếm những thầy thuốc. A-sa an giấc cùng tổ phụ người, bằng hà năm thứ bốn mươi một đời người trị vì." A-sa là một vua, khi mới bắt đầu trị vì, thì có lòng tin cậy Đức Chúa Trời một cách đơn sơ, trọn vẹn; trong lúc ấy ông thiếu hẳn mọi phương tiện của loài người. Bởi lòng tin cậy ấy (IISứ14:9-12), ông đã thắng một trận vẻ vang hơn hết trong lịch sử. Nhưng sự thông công đã làm cho ông bại hoại và khiến ông quá coi trọng cách tay xác thịt. Vậy nên tới cuộc khủng hoảng lớn lao tiếp theo (IISứ 16:7, 8), thì ông liên minh với nước Sy-ri và không được Đức Chúa Trời cứu giúp nữa. Ông không chịu nghe các lời cảnh cáo của Đấng tiên tri, và để lòng tin cậy trần gian đến cực điểm. Ông lâm bệnh. Bệnh tật là một kẻ thù mạnh hơn người Ê-thi-ô-bi, nhưng ông lại cầu cứu loài người. Người

không tìm kiếm Đức Giê-hô-va, nhưng tìm kiếm những thầy thuốc. Và kết quả, ta không thể thấy một bức tranh linh động hơn, nhưng cũng buồn thảm hoặc có vẻ chế giễu hơn: "A-sa an giấc cùng tổ phụ người."

6) Ê-sai 53:4,5 "Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh."

Đó là sự hiện thấy hệ trọng về Tin Lành, là Tin Lành trong Cựu Ước, là chính tấm gương chiếu hình Đấng Cứu chuộc sẽ hiện đến. Ta thấy lời mạnh mẽ hơn hết tuyên bố ban cho sự cứu chuộc hoàn toàn khỏi sự đau đớn và bệnh tật bởi sự sống và sự chết của Cứu Chúa. Chính những lời mà về sau tác giả sách Tin Lành trưng dẫn theo sự dẫn dắt và soi bảo của Đức Thánh Linh (Mat 8:17), đã giải thích trước công việc Cứu Chúa chữa bệnh ở khắp cả thế gian.

Vậy, Đức Chúa Jesus Christ đã mang tội lỗi của chúng ta thế nào, thì Ngài cũng mang và cất bỏ bệnh tật của chúng ta thế ấy. Phải, Ngài cũng cất bỏ sự đau đớn của chúng ta nữa, đến nỗi nếu ở luôn trong Ngài, thì chúng ta sẽ được giải cứu khỏi cả bệnh tật lẫn sự đau đớn. Như vậy, "bởi lần roi Ngài, chúng ta được lành bệnh." Tin Lành hạnh phúc và vinh hiển biết bao! Đấng mang thay gánh nặng đáng được yêu quý và vinh hiển biết bao!

Đó, đáng tiên tri thời xưa đã xem sự hiện thấy về Đấng Cứu chuộc ngự đến, trước hết làm Thầy Thuốc đại tài, rồi chịu treo mình trên thập tự giá như một Tế lễ cao cả. Tác giả các sách Tin Lành cũng đã mô tả Ngài như vậy: Ngài là Đấng chữa lành bệnh đại tài trong ba năm, rồi làm Chiên Con chịu chết trong sáu giờ hồ nhục và hấp hối.

7) Mat 8:16-17 "Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jêsus nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra; cũng chữa được hết thảy những người bệnh, vậy cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta." Sứ đồ Ma-thi-ơ trung dẫn câu sách Ê-sai này như là duyên cớ khiến Ngài "chữa... hết thảy những người bệnh." Ấy không phải cốt để chúng tỏ trước mặt những kẻ thù Ngài rằng Ngài là Đức Chúa Trời, nhưng cốt để làm ứng nghiệm cái nhiệm vụ của Ngài mà sách tiên tri thuở xưa đã mô tả. Nếu không chữa bệnh như vậy, thì Ngài không trung tín với nhiệm vụ; và nếu không còn làm như vậy nữa, thì Ngài không phải là "Đức Chúa Jesus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi" (Hêb 13:8). Chúa chữa bệnh không phải là thỉnh thoảng, nhưng là luôn luôn; không phải là đặc biệt, nhưng là cho khắp mọi người. Không khi nào Ngài đuổi ai về mà không chữa bệnh cho. "Ngài... chữa được hết thảy những người bệnh" (Ma-thi-ơ 8:16). "Ai rờ đến cũng đều được lành bệnh cả" (Mat 14:36). Ngài vẫn còn là như vậy, không hề thay đổi.

Phải lấy nhiều thì giờ lắm nếu chúng ta muốn xem xét tỉ mỉ những đoạn sách

chép về quyền phép và ân điển chữa bệnh của Đấng Christ hoặc muốn thuật lại thể nào Ngài đã chữa lành người phong, người què, người đui, người bại, người yếu sức, người sốt rét và "những kẻ cần được lành bệnh" (Lu 9:11); thể nào Ngài thường liên kết tật bệnh với tội lỗi và phán lời tha tội trước khi phán lời chữa lành; thể nào Ngài đòi họ phải vận dụng đức tin để tiếp xúc với chính mình Ngài, phải nhận lấy ơn chữa lành bởi đứng dậy và vác giường đi; thể nào quyền phép chữa lành của Ngài có thể hành động ở nơi xa, không cần Ngài phải có mặt, đến nỗi cứu sống được đầy tớ của viên đội trưởng và con trai của quan thị vệ; thể nào Ngài thường quở trách kẻ nghi ngờ Ngài không sẵn lòng cứu chữa và bắt kẻ cứ mang tật bệnh phải chịu trách nhiệm vì có không tin.

Những bài học này và rất nhiều bài học khác đầy dẫy mỗi trang chép cuộc đời của Đức Chúa Jesus và vẫn còn tỏ cho chúng ta biết bí quyết để đòi cho kỳ được quyền phép chữa bệnh của Ngài. Chúng ta không thể hiểu tại sao có kẻ còn dám phê bình và chối bỏ những phép lạ này, coi đó chỉ là hình bóng về sự cứu chữa và ơn phước thiêng liêng mà thôi, chớ không chịu coi đó là thí dụ về ơn Ngài vẫn còn sẵn sàng ban cho mọi kẻ tin cậy Ngài.

Đức Chúa Jesus ở thành Na-xa-rét là như vậy đó. Nhưng quyền phép quý báu này đã chết với Ngài chăng?

Viết bởi Mục sư Tiến Sĩ A. B. Simpson



Truyện ngắn:

Tình thương

manh hơn bão tuyết

CHƯƠNG 3 (Tiếp theo)

Ông già chìa một bàn tay xương xẩu ra để nhặt con sóc bằng gỗ lên. Ông xoay đi xoay lại ngắm nghía chán chê rồi mới cất giọng ô ô nói.

"Cháu còn nhỏ tuổi mà đã khắc được như vậy là khá lắm. Ai dạy cháu vậy?"

"Thưa ông, chẳng có ai dạy cháu cả. Cháu tự khắc lấy đấy."

"Như vậy thì cháu là một thiên tài rồi. Cháu đáng được hưởng những dụng cụ điêu khắc lắm. Chỉ cần học thêm ít nhiều nữa là cháu có thể kiếm sống được rồi. Con sóc cháu khắc đây nom sống động lắm."

"Thưa ông, cháu chẳng có đồ nghề nào, mà cũng chẳng có tiền để mua sắm đồ nghề nữa."

Không nói ra lời, ông già chỉ ngoắc tay ra hiệu, và Duyên giống như một người đang sống trong mộng, từ từ đứng lên đi theo ông già qua khỏi khu rừng âm u. Hai người, một già một trẻ, lẳng lặng đi ngược lên ven núi cho tới khi đến căn nhà gỗ nhỏ là nơi ông già đang sống.

Căn nhà thật nhỏ bé, chật hẹp. Ngoài cái chuồng gỗ để nuôi gà, không còn một căn nào khác nữa. Con dê thì ở ngay trong bếp cùng với ông già, kể cả con mèo vàng đang ngồi liếm lông sưởi ấm ngoài ánh nắng. Phòng ngủ cũng dùng luôn làm phòng chứa cỏ khô, và ông già ngủ ngay trên những chiếc bao bố đặt trên đám cỏ khô dùng làm thức ăn cho con dê vào mùa đông.

Nhà bếp và phòng khách thật tồi tàn, nhưng bày biện hết sức kỳ cục. Duyên

nhận thấy có cái lò, cái thùng đựng sữa vắt và cái ghế đầu, cái máng đựng cỏ cho súc vật ăn, cái bàn, một cái ghế dựa và một cái máy ép phó-mát. Nhưng khắp bốn phía chung quanh tường, cao khỏi tầm với của con dê, có những chiếc kệ trên bày lủng cùng những hình điêu khắc bằng gỗ, có hình nom rất đẹp, có hình thật thô, nhưng tất cả đều chứng tỏ là công trình của một nghệ sĩ có thiên tài.

Duyên nhận thấy có những hình con gấu, con bò, con Sơn-dương, con dê, con chó xù và con sóc. Có cả hình người, đàn ông và đàn bà, hình mấy chú lùn và hình trẻ em đang nhảy múa. Có những chiếc hộp, nắp hộp chạm khắc hình những bông hoa núi; và những cái đĩa ăn, vành đĩa chạm trổ những vòng hoa, nhưng đẹp hơn hết thấy là chiếc tàu Nô-ê với những hình thú vật xinh xinh đang tranh nhau nhảy xuống tàu. Mắt Duyên như dán vào chiếc tàu này; nó nhìn ngắm mãi, nhìn ngắm mãi không thôi.

"Đây chỉ là một thú tiêu khiển của ta," ông già nói. "Chúng bầu bạn với ta trong những chiều đông tháng giá. Đây, cậu bé, nếu cậu chịu khó thỉnh thoảng đến thăm ta, ta sẽ dạy cho cậu cách sử dụng những đồ nghề điêu khắc."

Duyên háo hức ngẩng đầu nhìn lên. Cặp mắt sáng ngời, khuôn mặt rạng rỡ, nom nó không còn có vẻ gì xấu xí nữa.

"Thưa ông", nó ngập ngừng hỏi, "có phải ông bảo rồi đây con có thể tự kiếm ăn được không?"

"Phải" ông già đáp. "Ta có một người bạn chuyên bán những đồ điêu khắc bằng gỗ với giá khá lắm. Ông ta đã bán hộ ta nhiều hình bằng gỗ nhưng có một

số hình ta ưa thích nên giữ lại. Chỉ một thời gian ngắn nữa thôi ông ta sẽ bán hộ con những hình đẹp để nhất con làm ra vì chẳng bao lâu nữa, con sẽ khắc chạm đẹp hơn nhiều với những đồ nghề của ta thay vì con dao của con."

Duyên vẫn còn ngẩng đầu lên chăm chú nhìn ông già. Lòng nó hát lên điệu nhạc biết ơn, vì nó thấy ông già hình như lo cho nó và quan tâm đến nó. Ít ra cũng phải có một người nào không làm nó sợ hãi và nghĩ tốt về nó chứ. Nó tự nhiên giờ tay nắm chặt lấy bàn tay ông già.

"Ô, cảm ơn ông," nó tha thiết nói. "Ông đối với con tốt quá!"

"Suyt" ông già đáp. "Ta sống trọ trọ nơi này, chẳng có ai làm bạn bè. Chúng ta có thể cùng nhau khắc gỗ."

"Cháu cũng vậy", Duyên đáp. "Cháu cũng trọ trọ chẳng có ai làm bạn bè."

Trong khi Duyên lội bộ băng rừng để về nhà, óc nó nảy ra bao ý nghĩ, những chỉ có một ý nghĩ quan trọng hơn hết thảy. Nó sẽ làm cho bé Danh một chiếc tàu Nô-ê giống như chiếc tàu ông già đã làm, với hàng chục giống thú vật nhỏ-sư tử này, thỏ này, voi này, lạc đà và bò sữa này, và cả hình ông bà Nô-ê nữa. Khi nào nó làm xong, nó sẽ đi đến tận nhà ông Bình để tặng cho bé Danh kỷ vật ấy hầu chuộc lại lỗi xưa. Nhất định không ai có thể tặng bé Danh một vật đẹp hơn thế! Sau đó, có lẽ - có lẽ mọi người sẽ để cho nó được làm bạn lại với bé Danh như cũ.

Chỉ mới nghĩ đến đây, tim nó đã đập rộn ràng trong lồng ngực. Trong suốt hai tiếng đồng hồ vừa qua, nó đã hoàn toàn vui thỏa, và niềm vui thỏa ấy tồn tại mãi trong suốt tháng đường nó băng qua rừng, cho tới lúc nó không còn nhìn

thấy cây cối, và xóm làng hiện ra bên dưới. Ngày mai nó sẽ phải trở lại trường học. Ngày mai nó sẽ lại cảm thấy cô độc và hãi hùng. Nhưng hôm nay nó đã kiếm được một người bạn tốt. Sau đây, cứ mỗi tuần ba lần, sau khi tan học, Duyên lại phóng qua rừng thông tới ngôi trên bực cửa nhà ông già trên núi để cặm cùi gọt đẽo chiếc tàu Nô-ê. Được sử dụng những đồ nghề chuyên nghiệp có lưỡi sắc bén, Duyên thấy hứng thú vô cùng. Thật khác hẳn con dao lưỡi cùn của nó một trời một vực.

Ông già sửng sốt trước tài khéo của Duyên. Nhân số trong gia đình Nô-ê mỗi lúc một nhiều thêm. Mỗi lần lên núi với ông già, Duyên lại nghĩ ra một con vật mới để chạm khắc, và đoàn thú vật cứ mỗi lúc một dài thườn-thực.

Vào khoảng thời gian này còn có một hứng khởi khác cho Duyên. Có một vị thanh tra đến trường và mở ra một cuộc thi thủ công cho các học sinh. Về phía nữ, các cô tranh nhau đoạt các giải về chạm khắc gỗ. Nhiều cậu đã quen đẽo gọt gỗ trong những giờ rỗi rảnh, và có mấy cậu tỏ ra có khả năng sẽ trở thành khéo tay.

"Nhưng chẳng ai khéo được hơn ta", Duyên tự nhủ thầm trong lúc nó lùi thui lê bước vào nhà. "Ta sẽ đoạt giải, rồi đây họ sẽ thấy rằng ta không phải hoàn toàn bất tài vô dụng, dù cho ta có học hành kém cỏi và dù chẳng ai thèm chơi với ta."

"Ngày hôm ấy Duyên hứng khởi cất tiếng ca vang trên đường trở về nhà. Nó thấy nó đang bước lên lãnh giải trước sự ngạc nhiên sửng sốt của cử tọa và toàn thể học sinh trong trường. Có lẽ

sau đây mọi người sẽ có cảm tình với nó hơn.

Nó sẽ tạc một con ngựa đang phi, lông bờm phất phơ trước gió, lông đuôi vẫy dài và hai lỗ mũi phập phồng. Duyên vốn yêu thích ngựa, ông già trên núi đã tạc một con ngựa như vậy và Duyên đã ngắm nghía tác phẩm ấy mãi không chán mắt. Chiếc tàu Nô-ê đã chẳng còn bao lâu nữa sẽ xong, và sau đây nó có thể bắt đầu tạc con ngựa được rồi.

Nó chạy thẳng một mạch lên nhà ông già trên núi để báo cho ông biết tin mừng. Ông rất hài lòng, và ông cũng tin chắc thế nào nó cũng đoạt giải.

"Nhưng tại sao cháu lại định tạc con ngựa?" ông già hỏi. "Cháu có thể đem dự thi chiếc tàu Nô-ê của cháu. Ta thấy chiếc tàu ấy cũng đẹp lắm rồi đối với một đứa trẻ vào tuổi cháu."

Duyên lắc đầu. Giọng cương quyết, nó nói, "cháu làm chiếc tàu ấy là để tặng người khác."

"Một tặng phẩm ư? Cho ai vậy cháu? Cho một đứa em của cháu ư?"

"Vâng, cho một đứa bé bị tật gờ chân không đi được."

"Thế ư? Tại sao em ấy bị tật vậy?"

"Nó té xuống dưới khe."

"Thật tội nghiệp! Nhưng sao nó bị té vậy?"

Duyên nín thinh một lúc không đáp. Óc nó bắt đầu nghĩ ngợi. Nó thấy ông già là bạn tốt của nó, và đối với nó tử tế qua nên nó nghĩ không nên che giấu sự thật nữa. Nó ngẩng nhìn lên và mạnh dạn nói:

"Vì lỗi tại cháu mà nó té. Cháu ném con mèo của nó xuống dưới khe. Nó leo xuống để cứu con mèo và bị té."

Vừa nói dứt lời nó hồi ngay. Đáng lẽ nó không nên nói rõ chuyện ấy ra. Giờ ông già sẽ ghét bỏ nó và sẽ xua đuổi nó như nó đã từng bị mọi người khác xua đuổi. Nhưng ông già không làm vậy, ông chỉ dụi dằm nói:

"Có phải vì vậy mà cháu bảo rằng cháu không có bạn không?"

"Vâng, đúng vậy!"

"Và cháu đang tính tặng chiếc tàu kia để chuộc lỗi với đứa nhỏ?"

"Vâng ạ."

"Cháu làm như vậy là tốt lắm! Muốn lấy lại tình yêu thương của ai không phải là một công việc làm dễ dàng. Nhưng cháu đừng nên nản chí. Những người kiên tâm trì chí trong việc thấu hiểu tình yêu thương, tìm thấy nhiều hạnh phúc hơn là khi đã thấu hiểu được rồi."

"Cháu thật tình không hiểu ông muốn nói gì," Duyên suy tư đáp.

"Ý ta muốn nói rằng nếu cháu đem đặt hết tình yêu thương vào việc làm của mình để dành cho kẻ không phải là bạn cháu, thường khi cháu sẽ bị thất vọng và nản chí, nhưng nếu cháu bền gan tiếp tục cháu sẽ tìm thấy hạnh phúc trong tình yêu thương kẻ khác, dù cho cháu có được yêu lại hay không. Có lẽ cháu cho là kỳ lạ khi thấy ta là một kẻ sống cô độc nơi đây, không yêu thương ai, mà lại đi nói về chuyện yêu thương, nhưng ta vững tin những điều ấy."

Tối hôm ấy Duyên làm xong chiếc tàu Nô-ê; mặt đỏ bừng, tim đập mạnh, nó tiến về hướng nhà ông Bình để trao tặng chiếc tàu trên đường đi trở về nhà. Khi tới gần nhà ông Bình, nó tự nhiên đâm rụt rè hoảng sợ núp sau một thân cây. Không biết nó sẽ phải bắt đầu câu

nói như thế nào? Làm sao phá tan được bầu không khí yên lặng? Nếu nó gặp được bé Danh một mình thì dễ dàng quá, nhưng con An có bao giờ xa lìa em nó ngoài những giờ học ở nhà trường đâu.

Chắc chắn mọi người sẽ tha lỗi cho nó khi họ nhìn thấy chiếc tàu Nô-ê! Nếu mọi người chịu vui lòng tha thứ lỗi cho nó và ban cho nó một cơ hội, nó sẽ tình nguyện đem dâng hiến phần còn lại của đời nó vào việc chuộc lỗi. Vừa hy vọng, vừa hồi hộp sợ hãi, nó bước ra khỏi chỗ nấp sau thân cây và tiến về phía nhà ông Bình.

Giường bé Danh đã được mang vào nhà, còn con An ngồi một mình ngoài hiên đang vá lại khuy áo cho ba nó. Duyên thu hết can đảm bước lên bậc thềm chìa chiếc tàu Nô-ê ra.

"Tôi có cái này để tặng bé Danh," nó chỉ nói được đến đây rồi thôi, tiếng nói như mắc nghẹn trong cổ họng. Hai mắt chăm chăm nhìn xuống đất, nó đứng lặng chờ đợi.

Con An giật lấy chiếc tàu Nô-ê khỏi tay Duyên. Mặt nó tái nhợt vì tức giận.

"Mày dám vác mặt lại đây hả!" con An quát lớn. "Mày dám tặng quà cho bé Danh nữa hả! Cút ngay, đừng có bao giờ vác mặt lại đây nữa!"

Vừa nói, nó vừa thẳng cánh quăng chiếc tàu Nô-ê vào đồng cũi ở phía dưới. Tất cả những con vật nhỏ bé xinh xinh bắn tung ra khắp phía, trên đồng cũi.

Duyên đứng trân trân nhìn con An. Một lúc sau, nó quay đi, lảo đảo bước xuống bậc thềm. Thế là bao công trình, bao cố gắng của nó tan thành mây khói. Nó sẽ

không bao giờ được tha thứ cả, thật là cả một thời gian dài phí phạm vô ích.

Lúc ấy lời nói của ông già trên núi chột vang lên trong óc nó giống như một tia nắng nhỏ dội chiếu vào trái tim đang đau xót giận hờn của nó.

"Những người kiên tâm trì chí trong việc thấu hiểu tình yêu thương thường tìm thấy nhiều hạnh phúc hơn là khi đã thấu hiểu được rồi."

Phải, có lẽ ông già nói đúng. Nó đã chẳng thấu hiểu được gì cả, nhưng ít ra nó đã được hưởng niềm vui sướng trong khi làm chiếc tàu Nô-ê và trong khi nghĩ đến nỗi vui của bé Danh. Có lẽ, nếu nó cứ kiên tâm và tiếp tục đặt tình yêu thương của nó vào công việc làm, một ngày kia sẽ có người vui lòng chấp nhận quà tặng của nó và yêu thương nó nữa.

Nó không biết chắc... nhưng nhất định nó sẽ không thất vọng vội. (Còn tiếp)

P. St. John



Tìm hiểu:

Lịch Sử Của Quyền Kinh Thánh

Danh từ Kinh Thánh được dịch ra từ chữ La-tinh "biblia" có nghĩa là quyển sách. Ngày xưa người ta dùng vỏ cây cắt ra thật mỏng như tờ giấy (papyrus) để ghi chép các tài liệu, loại giấy này được sản xuất và bán đi các nơi từ thành phố Biblos, một hải cảng ở phía bắc nước Do Thái, của người Phê-ni-xi, gần Beyruth, Lebanon ngày nay.

Vào thế kỷ thứ 5 S. C., các Hội thánh Hy Lạp dùng danh từ "Tà Biblia" hoặc

"Biblia" cho Các Quyển Sách Thánh (Kinh Thánh). Nhiều người cho rằng Jean Chrysostome trưởng lão tại thành Constantinople (398-404 S. C.), là người thứ nhất dùng danh từ này. Đến thế kỷ thứ 13, thì "Tà Biblia" trở nên "Biblio" hay "Biblia[1]" theo tiếng Latinh tức là Các Sách Thánh trở nên Kinh Thánh. Sau đó các nước Tây phương cũng chấp nhận và dùng danh từ "The Bible" hoặc "La Bible".

I. Nội Dung:

Kinh Thánh gồm có phần Cựu Ước và Tân Ước. Chữ Ước trong Cựu Ước được dịch từ danh từ berith của Hy-bá-lai có nghĩa là giao ước. Trong Tân Ước, chữ Ước được dịch từ danh từ diatheke của Hy Lạp có nghĩa là chúc thư (testament) hay giao ước (covenant). Nội dung của Cựu Ước nói lên giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài, tức là dân Do-thái. Còn Tân Ước nói về giao ước mới của Thượng Đế với loài người, "hầu cho hễ ai tin Con Ngài đều được sự sống đời đời".

A. Cựu Ước của Cơ đốc giáo và Kinh Thánh Do thái giáo (Hebrew Bible) đều giống nhau. Cựu Ước có 39 quyển sách trong khi đó Kinh Thánh Do-thái có 24. Sự khác biệt này là do các vị lãnh đạo Cơ đốc giáo ngày xưa đã chia các sách Tiên tri và lịch sử ra làm nhiều sách riêng biệt. Cựu Ước đã được Đức Chúa Giê-xu và các Môn đồ cùng Sứ đồ nhìn nhận và gọi là Kinh Thánh (Scripture, Holy Scriptures).

Các sách Ấn Kinh (Apocrypha): Kinh Thánh của Giáo hội Công giáo La-mã và Chính thống giáo Đông phương (Eastern Orthodox) có thêm các quyển

sách lịch sử và thơ văn Do-thái khác vào. Các quyển sách này được gọi là Deuterocanon, có nghĩa là Thứ Kinh (secondary canon). Người Do-thái và Tin Lành gọi là Apocrypha, hay Ấn Kinh (hidden canon), còn được gọi là Ngụy Kinh.

Các sách Ấn Kinh được viết trong thời gian nước Do Thái bị ngoại ban đô hộ và hà hiếp từ thế kỷ thứ ba đến thế kỷ thứ nhất T. C. (trong thời gian bốn trăm năm yên lặng). Các quyển sách này, được viết bằng tiếng Hy-bá-lai và tiếng Hy-lạp, thường không có xuất xứ rõ ràng, và được cho vào bản dịch Bảy Mươi bằng tiếng Hy Lạp, bản dịch Latinh thế kỷ thứ hai, bản La-tinh Vulgate thế kỷ thứ năm, nên rất phổ thông. Nội dung của các sách này có nhiều chỗ đi ngược lại sự dạy dỗ của cả Cựu Ước lẫn Tân Ước vì thế Hội thánh đầu tiên và Giáo Hội Công Giáo không công nhận. Mãi cho đến thời kỳ cải chánh (Reformation), vào năm 1546 S. C., Hội Đồng Giáo Hội Công Giáo La Mã, tại thành Trent nước Ý, mới chánh thức công nhận Ấn Kinh là Thánh (canon) để ngăn chặn phong trào cải chánh vì những người theo phong trào (Protestants) không cho Ấn Kinh như là lời của Thượng Đế.

Hai mươi năm sau khi Đền Thánh bị phá hủy bởi quân La mã và dân Do Thái bị tản lạc khắp nơi, vào năm 90 S. C., một số học giả Do Thái họp tại Jamnia, cách Giê-ru-sa-lem chừng 50 Km về phía tây, để thống nhất và hợp thức hóa Kinh Thánh Do Thái (họ loại bỏ Ấn Kinh ra) vì họ nhận thức rằng chỉ có Kinh Thánh và những sự dạy dỗ trong Kinh Thánh mới có thể liên kết

dân Do Thái với nhau dù họ ở nơi nào trên thế giới.

Đức Chúa Giê-xu không bao giờ trích dẫn từ Ân Kinh trong chức vụ của Ngài tại thế, cũng như trong cả Tân Ước, với tổng cộng hơn 300 lần trích dẫn từ Cựu Ước, chúng ta không thấy chỗ nào dùng đến những quyển sách này. Tán hữu Tin lành cho rằng Ân Kinh có giá trị, đáng được nghiên cứu (Giáo sĩ Cadman đã trích dẫn nhiều đoạn từ Ân Kinh trong quyển Thánh Kinh Từ Điển của ông), tuy nhiên các sách này không có thẩm quyền như các sách Cựu Ước được Đức Thánh Linh soi dẫn.

B. Tân Ước: Thánh thư Tân Ước (canon of the New Testament) là những quyển sách được Đức Thánh Linh soi dẫn. Làm sao chúng ta biết rằng đây là những Thánh thư hay Tân Ước thật có đúng là lời của Đức Chúa Trời hay không? Vì có rất nhiều thơ tín và văn chương Cơ đốc từ thời Chúa Jê-sus, cho nên rất khó mà biết sách nào là sách Thánh.

Vào thế kỷ thứ 4 S. C., Công giáo hội nghị (Church council) gồm mười trưởng lão đã chọn các quyển sách để biệt vào hàng Thánh thư, tức là được Đức Thánh Linh soi dẫn để cho vào Tân Ước. Nguyên tắc lựa chọn của họ là những tài liệu thơ tín của các Môn đồ, Sứ đồ trực tiếp học hỏi từ Đức Chúa Giê-xu như Phi-e-rơ, Phao-lô, Giăng, Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca... là các quyển sách Thánh, được Đức Chúa Trời hà hơi. Tuy nhiên nhiều Hội thánh lúc đầu hoài nghi về các sách Gia-cơ, II Giăng, III Giăng. Nhiều người cho rằng các vị trên đã được giao phó một công tác vượt quá khả năng của loài người,

nhưng trên thực tế những vị này chỉ khẳng định các sách đã được giáo giới chấp nhận từ lâu, có nghĩa là họ đã hợp thức hoá các Thánh thư Tân Ước, chứ không phải có quyền cho quyển sách nào là thánh hay không.

Tân Ước cũng có Thứ kinh (Apocrypha) tuy nhiên vì không có giáo hội nào nhìn nhận các quyển sách này nên ít người biết đến. Chúng ta không đề cập đến Thứ kinh Tân Ước nơi đây.

II. Tác Giả:

Cơ-đốc nhân tin rằng Đức Chúa Trời đã dùng những người viết hay trước giả để truyền đạt lời của Ngài và chính Ngài là tác giả của cả quyển Kinh Thánh. Tuy rằng có vài quyển sách mà chúng ta không biết rõ người viết là ai, cơ-đốc nhân tin quyết rằng "*Cả Kinh Thánh là được Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình*" (II Ti-mô-thê 3:16) vì thế chúng ta cảm ơn Chúa nhận lãnh lời Ngài trong Kinh Thánh dù rằng sau này chúng ta có thể biết xuất xứ của một quyển sách nào đó một cách tường tận hơn sự hiểu biết hiện tại.

1. Năm sách luật pháp: Đa số các học giả cho rằng Môi-se đã viết các quyển sách Sáng thế ký, Xuất Ê-díp-tô ký, Lê-vi ký, Dân số ký và Phục Truyền luật lệ ký, các sách này được viết vào khoảng năm 1400 T. C., trước khi ông mất. Đoạn cuối của Phục Truyền luật lệ ký nói về sự qua đời của Môi-se, có lẽ được Giô-suê, người kế vị của ông viết. (Còn tiếp)

Hương Mai



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI ARNHEM

Vietnamese Evangelische Kerk te Arnhem

Nhóm thờ phượng mỗi chiều chủ nhật từ 14 giờ tới 16 giờ tại

Pinksterzending, Parkstraat 13 -Arnhem

Trương mục của Hội thánh:

Rabobank: 157603571-V.E.K te Arnhem

Địa chỉ liên lạc: Truyền đạo Lữ thị Tường Loan

Vrouwburgerswei 52 6843 ZC Arnhem

Tel: 026-3229403.

E-mail: hoithanharnhem@gmail.com

Home page: <http://hoithanh-arnhem.webs.com>

Tin lành: bản tin của Hội thánh phát hành hai tháng một lần.

Mọi thư từ liên lạc xin gửi về địa chỉ của Hội thánh

(Quý vị cũng có thể đọc bản tin này dưới dạng PDF tại :

www.tinlanhauchau.com)

Khi Đức Chúa Jêsus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp,
bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai?

Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li;

kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó.

Ngài phán rằng: Còn các người thì xưng ta là ai?

Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống.

Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng:

Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho
ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.

Còn ta, ta bảo ngươi rằng: Người là Phi-e-rô, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này,
các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.

Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho ngươi; hễ điều gì mà ngươi buộc dưới
đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ mở
ở trên trời. (Ma-thi-ơ 13-16)